ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 152 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 8 năm 2015*

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 5780
Ngày: 04/8/15
Chuyển:

BÁO CÁO

Sơ kết 02 năm (2013-2014) thực hiện Đề án Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2013-2016

Theo đề nghị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3504/BNN-PC ngày 07/5/2015 về việc sơ kết thực hiện Đề án Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2013-2016 (sau đây gọi tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo cụ thể kết quả thực hiện như sau:

I. Những kết quả đạt được

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án

Thực hiện Quyết định 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án tại Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); căn cứ Chỉ thị số 1497/CT-BNN-PC ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường triển khai thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số" giai đoạn 2013-2016; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án với các nội dung như sau:

a) Về kiện toàn tổ chức, hướng dẫn thực hiện Đề án

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các quyết định thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo như sau:

- Quyết định số 1414/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án theo Quyết định 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 335/QĐ-UBND ngày 13/3/2014 về việc bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Đề án theo Quyết định 409/QĐ-UBND ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 15/9/2014 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện các Đề án theo Quyết định 409/QĐ-UBND ngày

09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, theo đó Trưởng Ban Chỉ đạo là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các Phó Trưởng ban là Giám đốc các Sở: Tư pháp; Giáo dục đào tạo; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Lao động- Thương binh và Xã hội;

Đơn vị làm đầu mối được giao nhiệm vụ tham mưu chủ trì Tiểu Đề án 1: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số" là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm các hoạt động: tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; giám sát, đánh giá Tiểu đề án.

Ban Dân tộc tỉnh được giao nhiệm vụ chủ trì và thực hiện tiểu Đề án 2: "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số", bao gồm các hoạt động: tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; giám sát, đánh giá Tiểu Đề án.

Hội Nông dân tỉnh chủ trì và thực hiện tiểu Đề án 3: "Huy động sự tham gia của nông dân trong công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động chấp hành pháp luật ở nông thôn", nhằm huy động các nguồn lực của xã hội tham gia hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm các hoạt động: tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Hội; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; phối hợp và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị: 26/2001/CT-TTg ngày 09/10/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc tạo điều kiện để Hội nông dân các cấp tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân, giám sát, đánh giá Tiểu Đề án.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh được giao chủ trì và thực hiện tiểu Đề án 4: "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho phụ nữ nông dân, phụ nữ dân tộc thiểu số"; tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về bình đẳng giới; hôn nhân gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình, mua bán người, nuôi con nuôi, khiếu nại, tố cáo, ma túy, mại dâm, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, phòng chống tội phạm cho phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số, bao gồm các hoạt đông: Biên soạn tài liệu pháp luật để tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Hội; triển khai các hoạt động chỉ đạo điểm và cá nhân điển hình, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, giám sát; đánh giá tiểu Đề án.

Sở Tư pháp là cơ quan tư vấn về phương pháp thực hiện Đề án; phối hợp với các cơ quan thực hiện Đề án xây dựng bộ tài liệu pháp luật, đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng kế hoạch, ban hành văn bản chỉ đạo

Để triển khai thực hiện Đề án, UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan và

các địa phương trên địa bàn tỉnh đã xây dựng kế hoạch và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện như Phụ lục 1 kèm theo.

2. Tổ chức thực hiện các hoạt động

a) Tuyên truyền, quán triệt nội dung Đề án

- Đề án được quán triệt bằng nhiều hình thức như: lồng ghép việc phổ biến quán triệt Đề án tại các Hội nghị, lớp tập huấn, các cuộc họp, quán triệt chủ trương chính sách khác của Đảng và nhà nước tới người dân nông thôn. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh luôn bám sát Kế hoạch 586/KH-UBND đã đề ra; Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn phối hợp với Tư pháp, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ nắm các nội dung mang tính thiết thực với các đối tượng cần phổ biến. Chú trọng các văn bản liên quan đến nhu cầu của nông dân như Luật dân sự, Luật Hôn nhân - gia đình, Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính, Luật Đất đai, Luật Khiếu nại, tố cáo; Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Luật Môi trường, Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, Pháp lệnh thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, các văn bản pháp luật khác liên quan đến nông nghiệp, nông thôn như phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chuyển giao khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, các quy định về khai thác, đánh bắt thủy sản... kết quả tuyên truyền như sau:

- UBND các huyện, thành phố: hầu hết UBND huyện, thành phố trong tỉnh đều ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn huyện năm 2013 - 2014 và hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và củng cố tổ chức hoà giải ở cơ sở. Thực hiện Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 ban hành kèm theo Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Chỉ đạo hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai phổ biến, tuyên truyền nội dung các luật, pháp lệnh có phạm vi điều chỉnh rộng, liên quan thiết thực đến các quan hệ xã hội và yêu cầu của cơ sở như:

+ Chỉ đạo Hội đồng Phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật huyện cử báo cáo viên cấp huyện triển khai Hiến pháp và Luật Đất đai năm 2013 tại xã, thị trấn của huyện với hơn 12.358 lượt người tham gia, tại cấp xã đã cấp phát gần 300 bộ tài liệu gồm Hiến pháp, Luật Đất đai năm 2013.

+ Các nội dung triển khai liên quan đến Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật Giao thông đường bộ, Luật Hôn nhân gia đình, Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký quản lý, hộ tịch, Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký, Luật Công chứng, các nội dung cơ bản của Luật đất đai …

+ Qua hình thức hỏi, đáp pháp luật, các câu hỏi được đưa ra để đồng

bào dân tộc thiểu số trả lời, tổ báo cáo viên sẽ giải thích để cho người dân tham dự nắm rõ hơn về các nội dung liên quan. Đây là một hình thức tuyên truyền thiết thực, mang lại hiệu quả trong công tác tuyên truyền pháp luật, tạo điều kiện để đồng bào dân tộc thiểu số hiểu về các quy định pháp luật để áp dụng và thực hiện đúng, giảm vi phạm pháp luật, góp phần ổn định chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tuyên truyền tham gia giao thông đúng luật. Qua các đợt tuyên truyền, hầu hết người dân tham gia giao thông có độ tuổi từ 16 đến 40, theo thống kê đây là độ tuổi thường gây ra tai nạn giao thông nhiều nhất. Bên cạnh đó, UBND huyện tổ chức phát tờ rơi, tài liệu và trình chiếu các phóng sự, hình ảnh có liên quan đến vi phạm và thảm họa về tai nạn giao thông trong tỉnh và trong phạm vi cả nước để giáo dục răn đe. Nội dung và hình thức tuyên truyền phù hợp với đối tượng và thực tiễn thường xảy ra trong vùng đồng bào dân tộc như: các quy định về phần đường, tốc độ, tránh vượt sai quy định, sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông, chấp hành việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, chở quá số người theo quy định, sử dụng xe công nông để chở người. Thông qua các đợt tuyên truyền đã từng bước làm chuyển biến về tình hình tại nạn giao thông và tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần ổn định đời sống, phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo trật tự an ninh nông thôn.

+ UBND các huyện ven biển đã tổ chức 158 buổi triển khai thực hiện các biện pháp xây dựng và bảo vệ khu vực biên giới biển với hơn 10.649 lượt người tham dự; 15 hội nghị, buổi sinh hoạt để triển khai giáo dục pháp luật biển trong nhân dân với 2.380 lượt người tham dự. Xây dựng các pano, áp phích, băng rôn tuyên truyền trực tiếp về việc bảo vệ chủ quyền biển đảo tổ quốc.

+ Hội Nông dân huyện phối hợp với các ban, ngành Đoàn thể, các địa phương ký kết Giao ước thi đua và định hướng một số công tác trọng tâm về tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn; thành lập Câu lạc bộ " Nông dân đảm bảo an toàn giao thông", " Nông dân với Pháp luật", " Nông dân ứng dụng internet", "Không có người vi phạm pháp luật" tại các xã Phổ Vinh, Phổ Phong, Phổ Thạnh,...với khoảng 300 thành viên tham gia.

b) Kết quả triển khai thực hiện các Tiểu đề án:

b1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số bám sát nhiệm vụ hoạt động của ngành trên các lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

b1.1) Về lĩnh vực bảo vệ thực vật: Tuyên truyền, phổ biến các qui định của pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch thực vật, tập huấn, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV an toàn hiệu quả cho 74 lớp với 3.700 lượt người tham gia.

Các văn bản được tuyên truyền, phổ biến gồm: Pháp lệnh Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật; Nghị định số 58/2002/N Đ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ ban hành Điều lệ bảo vệ thực vật, Điều lệ quản lý thuốc bảo vệ thực vật; Thông tư số 03/2013/TT-BNNPTNT ngày 11/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật; Thông tư số 21/2013/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Danh mục thuốc BVTV được phép sử dụng, hạn chế sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam; Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Luật an toàn thực phẩm 2011; Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

b1.2) Về lĩnh vực Nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn: đã mở 04 lớp tập huấn cho các huyện miền núi và đồng bằng, nội dung tuyên truyền, phổ biến một số văn bản pháp luật về cơ chế, chính sách về nước sạch và VSMT và đồng thời hướng dẫn công tác quản lý, vận hành và bảo dưỡng các công trình cấp nước tập trung cho cán bộ là lãnh đạo xã, kỹ thuật quản lý, vận hành các công trình cấp nước tập trung; cụ thể: huyện Sơn Hà gồm 13 xã với 54 người tham gia; huyện Tây Trà gồm 10 xã với 54 người tham gia; huyện Trà Bồng gồm 09 xã với 60 người tham gia; huyện đồng bằng có 43 người tham gia lớp tập huấn

b1.3) Về lĩnh vực Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

- Tổ chức 09 lớp tuyên truyền về lĩnh vực quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại các địa phương nghề cá trọng điểm (xã Nghĩa An, Nghĩa Phú, An Vĩnh, An Hải, Bình Châu, Phổ Quang, Phổ An, Phổ Thạnh và Phổ Châu) cho hơn 600 người tham dự là chủ tàu, thuyền trưởng tàu cá, cán bộ xã thôn và các hội đoàn thể.

- Phân phát khoảng 2.000 tờ rơi hướng dẫn về quy định đánh dấu, nhận biết tàu cá, tờ rơi về quy tắc tránh va và hướng dẫn trang bị tín hiệu trên tàu cá; sơ đồ ranh giới biển, bản đồ vùng khai thác thủy sản; sơ đồ ranh giới trên biển cho ngư dân qua các lớp tuyên truyền hoặc khi ngư dân làm thủ tục đăng ký, đăng kiểm tại Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- In và cấp phát Sổ tay ngư dân cần biết cập nhật các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động khai thác.

- Xây dựng 03 pano tuyên truyền tại các cảng cá, bến cá, khu vực đông dân cư ven biển.

b1.4) Về lĩnh vực Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản:

- Đã tổ chức 19 lớp tập huấn với 391 người tham dự; nội dung tập huấn: phổ biến quy định của nhà nước về lĩnh vực chất lượng sản phẩm, an

toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007, Nghị định số 132/2008/ NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về Nhãn hàng hóa, Luật An toàn thực phẩm năm 2010; Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; các Quy chuẩn Việt Nam (tùy từng loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh cơ quan chức năng phổ biến Quy chuẩn cho phù hợp) và các quy định khác có liên quan.

- Phát hành 4.100 sản phẩm tuyên truyền về lĩnh vực an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản.

- Đào tạo nghiệp vụ về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm cho cán bộ huyện, xã với 58 người tham dự.

- Tổ chức xác nhận kiến thức bảo đảm an toàn thực phẩm cho 139 người tham gia sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và đã cấp Giấy xác nhận kiến thức bảo đảm an toàn thực phẩm cho 97 người.

b1.5) Về lĩnh vực Kiểm lâm: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật là công tác được đặt lên hàng đầu trong các giải pháp bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR). Hàng năm, Chi cục Kiểm lâm Quảng Ngãi đều xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật và chỉ đạo các Phòng chuyên môn, Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR, Hạt Kiểm lâm các huyện phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội quy, qui định của Nhà nước trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR nhằm không ngừng nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho cán bộ và nhân dân trong công tác bảo vệ rừng, PCCCR. Các hoạt động tuyên truyền đã thực hiện:

- Xây dựng, biên soạn các tài liệu pháp luật như tờ rơi, băng đĩa bằng tiếng địa phương như Hre, Cor phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Đài Phát thanh và phát lại truyền hình các huyện và Tổ thông tin, tuyên truyền các xã đưa các tin, bài và phát nội dung băng đĩa tuyên truyền bảo vệ rừng, PCCCR.

- Tuyên truyền miệng trong các hội nghị khu dân cư thôn, bản; niêm yết các nội quy, quy định của pháp luật về công tác bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng trên các bảng, biển bảo vệ rừng, PCCCR.

- Tổ chức tuyên truyền phát thanh lưu động tại các thôn, bản các xã thuộc vùng trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao.

- Tổng số cuộc tuyên truyền phổ biến pháp luật là 1.092 đợt với 43.637 lượt người tham gia.

b1.6) Về lĩnh vực xây dựng nông thôn mới: Văn phòng Điều phối nông thôn mới đã tổ chức 116 lớp tập huấn tại các huyện, thành phố và Hội đoàn

thể với 8.694 lượt người tham dự. Nội dung tập huấn phổ biến về luật hợp tác xã, các văn bản, kiến thức xây dựng nông thôn mới, tuyên truyền vận động toàn dân tham gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b2) Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh:

- Các cấp Hội phụ nữ đã chủ động phối hợp với chính quyền, mặt trận và các đoàn thể tại địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, hội viên, phụ nữ, đặc biệt chú trọng phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như: tập huấn, truyền thông, hội thảo, hội thi, hái hoa dân chủ, xây dựng các mô hình điểm...; lồng ghép tổ chức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ học tập các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, như: Hiến pháp 2013; Luật Đất đai; Luật Bình đăng giới; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Phòng, chống mua bán người; công tác giải quyết đơn thu khiếu nại, tố cáo; bảo vệ chăm sóc trẻ em; các phẩm chất của phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa...Kết quả qua 02 năm có 312.539/381.157 cán bộ, hội viên, phụ nữ (đạt 82%) được tuyên truyền, trong đó 80% là phụ nữ nông dân và phụ nữ dân tộc thiểu số.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tích cực phối hợp với Công an tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động 433.522 lượt cán bộ, hội viên, phụ nữ thực hiện Nghị quyết số 09/CP và Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm về tệ nạn xã hội gắn với việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" và các tiêu chí gia đình "No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc"; tổ chức 04 lớp tập huấn về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội cho 268 cán bộ Hội cơ sở, tuyên truyền viên cơ sở; 06 buổi truyền thông cho 600 cán bộ, hội viên phụ nữ về phòng chống mua bán người; cấp phát trên 18.328 tờ rơi và các loại tài liệu về phòng, chống tội phạm phối hợp với tuyên truyền trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông.

- Tổ chức 04 lớp tập huấn báo cáo viên pháp luật với 398 người tham dự; chỉ đạo các cấp Hội cơ sở tổ chức các hoạt động "Ngày pháp luật" tại địa phương; tổ chức 21 điểm truyền thông về công tác tư vấn pháp luật, giải quyết đơn thư, hòa giải tại cơ sở cho 2.012 cán bộ, hội viên, phụ nữ; tổ chức hội thi tuyên truyền viên giỏi về pháp luật an toàn giao thông với 49 tuyên truyền viên tham gia và thu hút hơn 400 cổ động viên tham dự; ra mắt 06 Câu lạc bộ "Phụ nữ với văn hóa giao thông gắn với việc hỗ trợ nuôi, dạy con tốt" với 240 thành viên tham gia; tham gia hòa giải, giải quyết 292 vụ việc liên quan đến đất đai, bạo lực gia đình, mâu thuẫn tại khu dân cư.

- Kiện toàn 137 báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, 189 báo cáo viên pháp luật cấp huyện (trong đó có 93 báo cáo viên là nữ), 1.842 tổ hòa giải, 7.350 hòa giải viên và gần 900 tuyên truyền viên.

- Hội đã xây dựng tủ, ngăn sách pháp luật tại tất cả các huyện, thành phố và phát triển thêm 88 xã có tủ sách, ngăn sách pháp luật; thành lập mới

03 mô hình, 51 câu lạc bộ như: Mô hình 2 không "Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình", "Ngôi nhà bình yên", mô hình 3 an toàn (an toàn về an ninh trật tự, an toàn về con người và an toàn về tài sản); Câu lạc bộ "Cha mẹ nuôi dạy con tốt"; Câu lạc bộ "Phụ nữ với văn hóa giao thông gắn với việc hỗ trợ nuôi dạy con tốt". Duy trì 40 câu lạc bộ "Phụ nữ với công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội"; tổ Quản lý giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật và nguy cơ vi phạm pháp luật, 6 câu lạc bộ "Phụ nữ không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, hành lang giao thông để buôn bán, họp chợ, phơi nông sản gây ách tắc giao thông và tai nạn giao thông"; đặc biệt duy trì và phát triển 15 câu lạc bộ "Giáo dục và đời sống" ở 6 huyện trong tỉnh, đây là mô hình thông qua các gia đình giáo dục trẻ vị thành niên có hiệu quả được xã hội đồng tình ghi nhận.

b3) Hội Nông dân tỉnh: trong 02 năm đã tổ chức 5 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho hơn 700 hội viên nông dân tham gia; tổ chức 24 buổi sinh hoạt chi tổ Hội cho các Câu lạc bộ "Nông dân và pháp luật" tại 06 xã với 1.580 người tham gia; tổ chức tư vấn pháp luật cho trên 600 hội viên, nông dân ở các xã thuộc diện di dời, giải tỏa để xây dựng khu công nghiệp.

b4) Sở Tư pháp:

- Với vai trò là cơ quan phối hợp, Sở Tư pháp đã tổ chức 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về đất đai, biển, đảo; giao thông đường thủy nội địa tại 03 xã Bình Dương (huyện Bình Sơn), xã Phổ Vinh (huyện Đức Phổ), xã Đức Thạnh (huyện Mộ Đức) cho 240 đối tượng tham dự gồm cán bộ tư pháp cấp xã; cán bộ địa chính; công an xã; tổ trưởng tổ hòa giải; hòa giải viên ở cơ sở; tuyên truyền viên pháp luật; trưởng thôn; tổ trưởng tổ dân phố.

- Về tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại Điều 17 Luật Phổ biến, tuyên truyền pháp luật, Sở Tư pháp đã tổ chức 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho 550 đối tượng là tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên, tuyên truyền viên, già làng, trưởng bản, những người có uy tín trong cộng đồng dân cư tại 03 huyện Sơn Tây, Ba Tơ và Mộ Đức. Nội dung tập huấn gồm Luật Biển Việt Nam; Luật Hòa giải ở cơ sở; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo và các văn bản có liên quan.

- Tổ chức biên soạn, in ấn và cấp phát 790 quyển tài liệu pháp luật và 10.000 tờ gấp pháp luật cho cán bộ, người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

b5) Công an tỉnh:

- Ban hành Quyết định số 623/QĐ-CAT-PV11(PC) ngày 16/4/2014 về củng cố, kiện toàn Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Công an tỉnh và Quy định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Công an tỉnh; chỉ đạo thực hiện mục tiêu

100% cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Công an tỉnh là người dân tộc thiểu số được bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền pháp luật thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Đề án.

- Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức quán triệt triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có: 35 Bộ luật, Luật và Pháp lệnh, 73 Nghị định, Thông tư, Chỉ thị, Nghị quyết, các Chương trình 134, 135, 167 và các văn bản quy phạm pháp luật cho người dân ở nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số với hơn 59.361 lượt người tham dự.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh: Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Cơ quan thường trú Thông tấn xã Việt Nam tại Quảng Ngãi tuyên truyền sâu rộng cho người dân ở nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hoạt động của lực lượng Công an tỉnh trên lĩnh vực đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng lực lượng. Xây dựng và phát sóng 102 chương trình chuyên mục truyền hình "An ninh Quảng Ngãi", 97 chương trình phát thanh "Vì an ninh Tổ quốc", 52 chuyên trang "An ninh, trật tự" trên Báo Quảng Ngãi, 35 chương trình chuyên mục "An ninh Quảng Ngãi" tiếng H're và tiếng Kor. Phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với tuyên truyền về Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng chống ma tuý, mại dâm, mua bán người, Luật Giao thông đường bộ tại các vùng nông thôn, vùng tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số tại 180 điểm, có hơn 40.576 lượt người tham dự; tuyên truyền các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông 750 lượt, có 108.741 lượt người tham dự.

- Phối hợp xây dựng tài liệu, phim, tranh ảnh liên quan đến Luật Hình sự, Luật Dân sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Cư trú, Luật Giao thông đường bộ...một cách sinh động, dễ hiểu nhằm phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các vùng nông thôn, người đồng bào dân tộc thiểu số, giúp người dân tiếp cận các quy định của pháp luật cũng như nâng cao nhận thức về pháp luật, góp phần hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật và đảm bảo an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh.

c) Các hình thức chủ yếu phổ biến giáo dục pháp luật:

- Thông qua các hội nghị, tập huấn, cuộc họp, truyền thông, giới thiệu văn bản;

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền lưu động bằng xe chuyên dụng, lập các Pano, áp phích...

- Tổ chức Hội thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức sân khấu hóa: Ngày 29/7/2014 Hội nông dân tỉnh đã tổ chức Sân khấu hóa Hội thi nông dân với

xây dựng nông thôn mới. Hội thi là dịp để nông dân các huyện, thành phố nâng cao kiến thức chung về các cơ chế, chính sách của Chương trình xây dựng nông thôn mới tại tỉnh.

3. Công tác phối hợp thực hiện Đề án

UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện các Tiểu đề án phối hợp với Hội đoàn thể, các ngành chức năng tổ chức lồng ghép các chương trình như Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, công tác Khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y, phòng cháy chữa cháy rừng, phân cấp quản lý rừng... trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên các hoạt động phối hợp đã góp phần thực hiện tốt các nội dung của Đề án.

4. Kinh phí thực hiện Đề án: kinh phí, tài liệu tuyên truyền, điều kiện vật chất cần thiết phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa có, đa số thực hiện lồng ghép tuyên truyền.

II. Đánh giá công tác thực hiện Đề án

1. Ưu điểm:

- Được sự quan tâm của các cấp, ngành đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật cho người dân nông thôn.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến cuộc sống, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của người nông dân nông thôn về: Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phát triển nông thôn), chính sách dân tộc, vệ sinh an toàn thực phẩm, sản xuất rau sạch, an toàn, kiểm soát giết mổ, quản lý vật tư nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bình đẳng giới, hôn nhân gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, an toàn giao thông, đất đai, khiếu nại tố cáo, phòng chống ma túy, bảo vệ và phát triển rừng, biên giới quốc gia và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Những hạn chế, khó khăn trong việc thực hiện Đề án

Trong quá trình thực hiện Đề án còn một số tồn tại sau:

- Hoạt động của Đề án chưa triển khai được nhiều do kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhìn chung còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác này.

- Một số địa phương chưa tích cực chủ động triển khai Đề án, chưa có kế hoạch cụ thể triển khai Đề án tại địa phương mình, chậm báo cáo kết quả thực hiện, dẫn đến khó khăn trong việc tổng hợp, đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện chung của Đề án.

- Đối tượng hoạt động của Đề án thuộc nhiều địa bàn, trình độ dân trí không đồng đều, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa.

3. Nguyên nhân

- Một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong việc tổ chức triển khai

thực hiện Đề án.

- Đội ngũ cán bộ thực hiện Đề án chưa đảm bảo về số lượng, chưa có kinh nghiệm và phần lớn là hoạt động kiêm nhiệm nên đã ảnh hưởng đến chất lượng và tiến độ thực hiện.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong Đề án chưa thực sự chặt chẽ, nhịp nhàng, chưa thống nhất trong hoạt động.

III. Các hoạt động của Đề án năm 2015-2016

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số theo các nội dung và hình thức đã thực hiện ở các năm 2013, 2014; cập nhật, bổ sung việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới có liên quan đến nông dân và nông thôn.

IV. Một số giải pháp và kiến nghị để thực hiện các hoạt động của Đề án năm 2015-2016

1. Giải pháp thực hiện

- Tổ chức, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho đội ngũ trực tiếp làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn, đảm bảo đội ngũ làm công tác tuyên truyền có chất lượng, đủ năng lực chuyên môn, kinh nghiệm để phổ biến sâu rộng đến nhân dân nông thôn.

- Phổ biến kịp thời, rộng rãi các văn bản pháp luật mới được ban hành đến từng nhóm đối tượng, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng cao.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hình thức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn phù hợp với từng đối tượng, địa bàn và điều kiện cụ thể của địa phương như: mở các lớp tập huấn, lồng ghép trong các cuộc họp, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, sinh hoạt câu lạc bộ, tư vấn pháp luật...

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đáp ứng yêu cầu của công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn.

- Huy động sự tham gia, đóng góp tự nguyện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho hoạt động tuyên truyền.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị từ tỉnh đến xã, tăng cường cơ chế phối hợp giữa các ban, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn.

- Tổ chức lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với các chương trình, dự án khác tại địa phương, tổng kết, sơ kết việc thực hiện Đề án, báo cáo định kỳ tình hình thực hiện Đề án.

- Thành lập Đoàn kiểm tra gồm Đại diện các Tiểu đề án do UBND tỉnh chủ trì để kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc của các đơn vị và địa phương trong việc thực hiện các hoạt động của Đề án.

2. Kiến nghị:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức Hội nghị, thảo luận chia sẻ những kinh nghiệm hay, những cách làm tốt giữa các địa phương, cơ quan đơn vị, đã và đang thực hiện các chương trình, Đề án có liên quan đến công tác phổ biến pháp luật nhằm rút kinh nghiệm và thực hiện tốt Đề án trong năm 2015-2016.

- Bộ Tư pháp tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, bồi dưỡng kiến thức pháp luật chuyên ngành và kỹ năng tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở ngành: Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), NC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNndt239.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Trường Thọ

Phụ lục 1:
CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Kế hoạch số 2502/KH-UBND ngày 30/7/2012 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 9/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2012-2016;

- Kế hoạch 5302/KH-UBND ngày 24/12/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2014;

- Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 25/2/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào thiểu số" giai đoạn 2013 - 2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 3276/KH-UBND ngày 30/7/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Đề án "Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2014 - 2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 14/3/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch "Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường" giai đoạn 2014 - 2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 25/3/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án "Tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư" giai đoạn 2013 - 2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 3721/KH-UBND ngày 25/8/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2016;

- Kế hoạch số 1690/KH-UBND ngày 29/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Đề án "Tiếp tục tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2016";

- Kế hoạch số 1478/KH-UBND ngày 23/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Đề án "Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2014 - 2016";

- Kế hoạch số 1972/KH-UBND ngày 22/5/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Đề án "Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2014 - 2016" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ban Chỉ đạo 409 tỉnh:

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 19/2/2014 của Ban Chỉ đạo 409 tỉnh về việc ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án theo Quyết định số 409/QĐ-TTg ngày 09/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 21/10/2014 của Ban Chỉ đạo 409 tỉnh về việc báo cáo tiến độ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các Đề án theo Quyết định 409/QĐ-TTg nhằm chỉ đạo các thành viên ban chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án.

3. Sở Tư pháp:

- Kế hoạch số 02/KH-STP ngày 04/4/2014 về tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật tại các xã điểm, thực hiện phòng trào "Ngành Tư pháp Quảng Ngãi chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới" và "Ngành Tư pháp hướng về biển đảo quê hương" năm 2014;

- Kế hoạch số 09/KH-STP ngày 02/6/2014 về tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Công văn số 10/HĐPBGDPL ngày 15/9/2014 về hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật.

4. Hội Liên hiệp Phụ nữ:

- Kế hoạch số 293/KH-BTV ngày 18/4/2014 về triển khai thực hiện Tiểu Đề án 4 "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho phụ nữ nông dân, phụ nữ dân tộc thiểu số" năm 2014.

Phụ lục 2:

1. Kết quả thực hiện công tác tổ chức, đào tạo bồi dưỡng, biên soạn tài liệu:

Công tác tổ chức				Đạo tạo bồi dưỡng		Biên soạn tài liệu				
Ban Chỉ đạo	Hội đồng	Ban hành kế hoạch	Văn bản chỉ đạo	Số lớp	Số người	Sổ tay	Sách hỏi đáp	Tớ gấp	Băng đĩa	Tại liệu khác
X	X	11	09	262	18.732	3.000	X	16.000	X	1.090

2. Kết quả tuyên truyền phổ biến pháp luật:

Kết quả tuyên truyền phổ biến						Kinh phí
Hội nghị PB		Đài báo	Thi tìm hiểu pháp luật		Hình thức khác	
Số lượng	Số người	Tin, bài	Số lượng	Số người	Số người	VNĐ
15	2.380	286	01	90		0